

Nhất Nhật Tại Tù Thiên Thu Tại Ngoại

Một ngày trong tù thì bằng một ngàn năm ở ngoài đời. Câu nói đó của cổ nhân luôn luôn đúng cho dù ở bất cứ thời gian và không gian nào.

Ngày 26 tháng 3 năm 1975, cố đô Huế bị thất thủ, tôi và một số anh em quân nhân thuộc các đơn vị chủ lực cũng như Địa Phương Quân của hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên đều bị bắt tại cửa biển Thuận An Huế. Thân phận tù binh của tôi bắt đầu từ đó.

Đã là tù của chế độ “Xã Hội Chủ Nghĩa Ưu Việt” thì không ai là không bị mất hết mọi quyền

Tự Do của con người kể cả quyền tối thiểu: được ăn đủ no, mặc đủ ấm. Thế nhưng có vài quyền tự do mà chúng ta không hề bị mất mà muốn mất cũng không được, chẳng những thế mấy quyền này lại được cai tù tôn trọng triệt để.

Tự do ca tụng bác và đảng: Ai muốn ca tụng hai biểu tượng này đến khô hơi, rất cổ, đến khi sùi bọt mép, đến lúc lả người ra... thì cứ việc, cán bộ và trại không cấm mà còn khuyến khích biểu dương nữa là khác!

Tự do ăn mặc rách rưới vá chùng vá đụp (vì mỗi năm chỉ được cấp hai bộ quần áo để lao động)

Tự do đói: bạn muốn đói meo đói mồm, đói lã, đói lóc, đói ngày, đói đêm, đói rệu rã, đói dài dài... là quyền của bạn, chẳng ai thèm quan tâm hay can thiệp vào.

Được tự do đói nhưng khổ nỗi không có quyền tự do chống đói. Muốn chống đói thì chỉ còn cách “cải thiện” mà nội quy của trại thì “cấm cải thiện linh tinh”. Một số người vì sợ vi phạm nội quy nên đã chống đói bằng cách “ăn bánh vẽ” nghĩa là tự vẽ ra các món ăn thật hấp dẫn và tưởng tượng mình đang

ăn. Tôi chưa thấy ai được no bụng bằng cách ăn bánh vẽ, nhưng đã thấy có người nhỏ nước giải khi nghe bạn mình vẽ ra những món ăn thịnh soạn.

Có vài anh chống đói bằng cách ăn một nhúm muối sống (còn nguyên hạt chưa rang chín) rồi uống một chén nước, rồi chén nữa cho đến khi hết khát nước (ăn mặn thì khát nước) nhờ vậy nên bụng mình no kênh ra. Cách chống đói này rất tai hại vì có thể gây ra bệnh phù thũng. Phổ biến nhất là chống đói bằng cách săn bắt (rắn, rết, ếch nhái, chuột, châu chấu) và hái lượm (hái trái trên cây, lượm hạt rơi rụng dưới mặt đất) như người tiền sử.



Không cần biết thứ trái cây hái được, hoặc loại hạt nhặt được là loại gì, có độc hay không. Muốn ăn thì cứ đặt cho nó cái tên là xong chuyện. Này nhé quả này đúng là táo tàu rồi, hoặc hạt nọ chính là hạt dẻ đây. Đã là táo tàu, là hạt dẻ thì còn độc cái nỗi gì ! Ăn, Ăn !

Ếch nhái, rắn rết, chuột... là món ăn quý hiếm đối với tù. Còn Cóc thì sao cũng ăn được ráo, miễn là vớt bỏ da, đầu, chân cẳng, ruột gan để khỏi bị ngộ độc. Thương thay anh bạn Trần Hữu Lực của chúng tôi, vì sơ sót trong việc đánh chén thịt (cậu ông Trời) mà chỉ sau năm mươi phút là “hồn an du địa phủ”.

Những tháng đầu khi mới vào trại Lực còn phong độ lắm, lại còn giữ được nề nếp của một Phật tử nữa chứ. Hễ nhằm ngày mười bốn, rằm, hoặc ba mươi mùng một, hoặc những ngày lễ của Phật Giáo thì anh vẫn ăn chay, nếu vào những ngày ấy mà trại có cho tù miếng thịt, miếng cá (cán bộ trại quen gọi là chất tươi) thì Lực để dành qua ngày hôm sau mới ăn. Thế mà chỉ mấy tháng sau đó anh đã mất đi cái phong độ, cái nề nếp mà anh ráng giữ gìn, thôi thì anh cải thiện linh tinh hơn bất cứ ai. Thời gian sống dưới sự quản lý của bộ đội tù đi lao động tự do, thoải mái vì không có cán bộ vệ binh đi theo canh giữ.

Do đó mà Lục nhờ cái vẻ cao ráo, đẹp trai của mình, đã quan hệ với xã hội bên ngoài (các ấp làng kinh tế mới) một cách khá thuận lợi, đặc biệt là các cô gái dân dã trong mấy xóm làng heo hút kia rất thích anh. Mỗi lần Lục đến thì thế nào các cô cũng yêu cầu anh hát (Nhạc Vàng). Lục hát không hay nhưng luôn chủ trương rằng “hát hay không bằng hay hát”, nhờ vậy anh đã chiếm được cảm tình của họ và quan hệ song phương càng ngày càng tốt đẹp thêm. Từ đó họ quan tâm đến sự sa cơ khốn khổ của anh, họ xén bớt nhu cầu vật chất (của cá nhân và tập thể) để san sẻ cho anh một đĩa khoai, vài ba củ sắn, một chén cơm trắng với muối vừng mè, có khi là mấy miếng thịt heo rừng đánh bẫy được hôm trước... Hầu như ngày nào Lục cũng được hưởng bát cơm lơ lửng dành cho, nếu anh đi lao động ngoài trại trông anh có da có thịt hơn.



Vào tháng 10 năm 1977, hầu hết tù nhân của 5 trại Ái Tử (được vinh dự tham gia lao động ở miền Bắc XHCN), mỗi trại chỉ để 1 hoặc 2 khối, chừng 100 người thuộc thành phần già yếu kém

sức khỏe hoặc có lý lịch nguy hiểm, như tình bào, chiến tranh chính trị, an ninh, cảnh sát Quốc Gia, để làm việc nhà, nên không còn được thăm nuôi định kỳ như trước. Những người hay quan hệ với quần chúng bên ngoài cũng mất đi cơ hội quý báu ấy, trong đó có Lục, sống tại núi rừng Thanh Hóa suốt một năm mà không được thân nhân tiếp tế, và trong vòng mấy dặm quanh trại tù, cũng chẳng có động vật, thực vật gì cho tù cải thiện, nên tù có quyền tự do đói, tự do rét mà không ai tước đoạt cả. Đã thế việc lao động khổ sai để (giải phóng lòng hồ song Mực) chẳng khác gì dân công xây đập Vạn Lý Trường Thành thờ Tàn Thủy Hoàng. Khiến cho tù khốn khổ cơ hàn thêm. Chính do chế độ tù đầy khủng khiếp ấy mà Lục và mấy đồng cảnh nữa đã chết một cách thê thảm (Chết vì đói).

Dầu sao Lục cũng được Đảng và Nhà Nước đối xử tốt sau khi chết, thân xác được liệm trong một cỗ áo quan sài bằng 6

tấm ván ghép lại, trên người được khoác một bộ áo quần mới, và hôm sau trại cắt đặt 5 người tù để lo chung sự cho anh, một người bung bát nhang với chén cơm đi trước, bốn người khiêng áo quan đi sau. Anh được chôn cất trên triền đồi các trại vài trăm thước, trước mộ anh có chôn một miếng sắt tây (miếng tôn) hình chữ nhật thay cho tấm bia, nếu chui khó đọc mấy hàng chữ được đục lỗ trên miếng tôn ấy thì thấy một phần nhỏ (lý lịch cá nhân) như sau:

Trần Hữu Lực – Quê quán Vân Dương – Phú Vang – Thừa Thiên. Mất ngày: 12 tháng 6 năm 1978 (ngày 7 tháng 5 năm Mậu Ngọ) Tại: Như Xuân – Thanh Hóa.

Cũng có thể nói là anh đã được mồ yên mả đẹp rồi. Điều này chúng tỏ là trại cũng còn có chút “nhân đạo” đối với tù binh, vì theo lời kể lại của những người trở về từ trại Công Trời, thì hầu hết tù ở trại ấy khi chết đi đã bị chôn sấp dập vùi ở ven rừng xó núi, hay được (vùi nông một nắm mỡ dầu cỏ hoa) và thân xác chỉ được gói ghém trong manh chiếu rách hở đầu hở đuôi để rồi (Trải bao thổ lặn ác tà – Nắm mồ vô chủ ai mà viếng thăm). Thế là vong hồn Anh Lực đã được an ủi phần nào. Ngoài ra phải nói anh là người tù duy nhất được hưởng điều 3 trong chính sách 12 điểm của cái chính phủ thổ tả kia một cách “nghiêm túc”. Anh Lực vào trại tù ngày 12 tháng 6 năm 1975 và được về ngày 12 tháng 6 năm 1978. Thời gian cải tạo là 3 năm đúng y boong. Có điều là anh không được về với gia đình mà phải về bên kia thế giới !

Cuối cùng thì hàng vạn hàng triệu người tù VNCH đều được ăn cái (bánh vẽ) không phải thứ bánh vẽ do mình vẽ ra để chống đối, mà chính là cái bánh vẽ của Đảng, cái bánh vẽ (cải tạo 3 năm) của CHXHCNVN. Xin được chiết tự:

Chính Hãn Xạo Hết Chỗ Nói Vì Ngu.. Mong thay ai hay:

Đừng nghe những gì Cộng Sản nói

Mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm.

Grand Rapids, Michigan

Vào Hè

AET. Nguyễn Văn Pháp.

